

Số: 3497/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Địa chỉ trụ sở: Số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38294274

Fax: 028.38293012

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn/info@quatest3.com.vn

Địa chỉ nơi thử nghiệm:

a) Khu Thử nghiệm Biên Hòa:

Số 7 Đường số 1, khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 0251.3836212

Fax: 0251.3836298

Email: tn-cskh@quatest3.com.vn

b) Khu Văn phòng và Phòng Thí nghiệm:

Lô C5, Đường K1, KCN Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.382 942 74

Fax: 028.382 930 12

Email: qt-tonghop@quatest3.com.vn

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa; Vật liệu xây dựng** (Danh mục sản phẩm, hàng hóa, phép thử, tiêu chuẩn và phương pháp thử nghiệm theo Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

kg

2. Số đăng ký: 77/TN - TĐC.

3. Giấy chứng nhận được cấp lần tám mươi bốn (84) và có hiệu lực đến ngày 10 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3;
- Bộ KH-CN (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



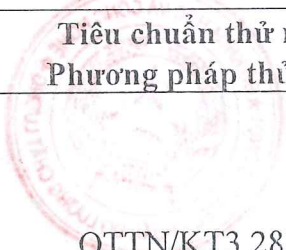
Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ CÁC PHÉP THỬ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 3497/TĐC-HCHQ ngày 26/11/2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử nghiệm
A	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA (Phòng thử nghiệm hàng tiêu dùng)	
	Dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	
1	Xác định hàm lượng Ethylene Oxide và 2-Chloroethanol trong vật liệu, dụng cụ, bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp thực phẩm	QTTN/KT3 301:2021
	Da	
2	Xác định hàm lượng Formaldehyde trong da bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao đầu dò DAD (HPLC-DAD)	ISO 17226-1:2021
	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM HÓA (Phòng thử nghiệm thực phẩm)	
	Thực phẩm chung, nguyên liệu và thành phẩm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và các sản phẩm thực thuộc quản lý Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và Bộ Y tế	
3	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật : (Benzovindiflupyr, Dichloran (Dicloran), Pentachloroaniline) Phương pháp <i>GC-MS/MS</i>	EN 15662:2018
4	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật : (Fenhexamid, 3- (2,5-dimethylphenyl)-4-hydroxy-8-methoxy-1- azaspiro[4.5]dec-3-en-2-one, 4-OH clofentezine, Clethodim-sulfone (clethodim-sulphone, Clethodim-sulfoxide (clethodim-sulphoxide) , Phosphamidon, trans-5-(4- chlorophenyl)-4-methyl-2- oxothiazolidine-moiety (PT-1-3) , Vinclozolin metabolite 2) Phương pháp <i>LC-MS/MS</i>	EN 15662:2018
5	Xác định hàm lượng các chất thuốc thú y: (Albendazole-2-aminosulfone (2-aminosulfone metabolite), Azaperol, Azaperone, Carazolol, Closantel, Dapsone, Dichloroisoeverninic acid (DIA), Diclazuril, Dicylanil, Diethylstilbestrol, Erythromycin, Estradiol (Estradiol-17 beta), Fluazuron, Flubendazole, Flumequine, Ketotriclabendazole,	QTTN/KT3 288:2021

Hj

TT	Tên sản phẩm/ phép thử	Tiêu chuẩn thử nghiệm/ Phương pháp thử nghiệm
	Levamisole, Melengestrol (Melengestrol acetate), Monensin, Moxidectin, Nicarbazin, Orbifloxacin, Progesterone, Ractopamine, Salbutamol, Testosterone, Tilmicosin, Trenbolone (Trenbolone acetate, beta-Trenbolone, alpha-Trenbolone), Trimethoprim, Zeranol) Phương pháp <i>LC-MS/MS</i>	 QTTN/KT3 288:2021
B	LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG	
	Xỉ hạt lò cao	
6	Tổng hàm lượng kiềm tương đương (Na ₂ O + 0,658 K ₂ O)	TCVN 141 : 2008 TCVN 8265 : 2009
	Tro bay	
7	Tổng hàm lượng kiềm tương đương (Na ₂ O + 0,658 K ₂ O)	ASTM C 311-18

Ghi chú:

- *QTTN/KT3 xxx:yyyy* là Quy trình thử nghiệm do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 xây dựng và công bố áp dụng.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng điều chỉnh của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành để quản lý chất lượng sản phẩm, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 phải tuân thủ các quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành trước khi thực hiện./

